

Số: /BC-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

**Về việc tiếp thu, giải trình và làm rõ một số nội dung liên quan đến Đề án
“Phát triển hệ thống giao thông vận tải công cộng bằng xe buýt sử dụng
điện, năng lượng xanh trên địa bàn Thành phố”.**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Căn cứ Báo cáo số 103/BC-BĐT ngày 28/6/2024 của Ban Đô thị HĐND thành phố Hà Nội về thẩm tra Tờ trình và dự thảo Nghị quyết thông qua Đề án “Phát triển hệ thống giao thông vận tải công cộng bằng xe buýt sử dụng điện, năng lượng xanh trên địa bàn Thành phố”, trên cơ sở Báo cáo số 693/BC-SGTVT ngày 01/7/2024 của Sở Giao thông vận tải Hà Nội về việc tiếp thu, giải trình và làm rõ một số nội dung liên quan đến Đề án “Phát triển hệ thống giao thông vận tải công cộng bằng xe buýt sử dụng điện, năng lượng xanh trên địa bàn Thành phố”, UBND Thành phố báo cáo bổ sung giải trình làm rõ một số nội dung liên quan đến Đề án theo ý kiến thẩm tra, một số nội dung như sau:

1. Về đánh giá tổng kết thực hiện Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND Thành phố.

Nội dung này, UBND Thành phố tiếp thu ý kiến theo đề nghị của Ban Đô thị đồng thời làm rõ một số nội dung sau:

- Tại hồ sơ Đề án trình đã tổng kết đánh giá khá đầy đủ kết quả triển khai thực hiện việc phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND Thành phố. Tuy nhiên do nội dung đề cập trong Nghị quyết là khá rộng (lĩnh vực vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt mới chỉ là một trong nhiều nội dung) gắn với việc cụ thể hóa một số nội dung của Luật Thủ đô năm 2012.

- Trong bối cảnh hiện nay, Luật thủ đô sửa đổi vừa được Quốc Hội thông qua có rất nhiều nội dung mới được cập nhật, bổ sung vì vậy việc rà soát đánh giá tổng thể kết quả thực hiện Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND Thành phố sẽ được UBND Thành phố chỉ đạo triển khai ngay trong thời gian tới để cập nhật, hoàn chỉnh, bổ sung cụ thể hóa các cơ chế chính sách mới theo Luật thủ đô sửa đổi đã được thông qua.

2. Về đánh giá tính khả thi, hiệu quả của 03 kịch bản.

Trong hồ sơ đề án đã đề xuất 03 kịch bản cho việc phát triển theo cơ cấu loại phương tiện đến năm 2035, bao gồm: Kịch bản 01 (100% xe buýt điện); Kịch bản 2 (70% xe buýt điện; 30% xe buýt khí); Kịch bản 03 (50% xe buýt điện; 50% xe buýt khí) và ứng với mỗi kịch bản đã đưa ra phần kinh phí nhà nước cũng như kinh phí doanh nghiệp cần phải bố trí để thực hiện.

Để thực hiện theo các kịch bản cần được đánh giá toàn diện trên cơ sở 03 yếu tố chính cơ bản, bao gồm, (1). *Khả năng đáp ứng về nguồn lực (Nhà nước và doanh nghiệp)*; (2). *Khả năng cung cấp phương tiện xe buýt các chủng loại khác nhau*; (3). *Khả năng đáp ứng nguồn và trạm sạc, nạp (trạm sạc điện, trạm nạp khí)*. Về quan điểm, mục tiêu hướng tới là 100% phương tiện buýt điện, tuy nhiên đối chiếu với 03 yếu tố trên thì việc lựa chọn 100% phương tiện điện (kịch bản 01) là rất khó khăn mà chưa thể xác định được ngay tính khả thi tại thời điểm hiện nay, cụ thể:

*** Về nguồn lực:**

- Qua tìm hiểu, giá xe buýt điện xuất xứ Trung Quốc hiện nay được đánh giá rẻ nhất với giá mua khoảng 07 tỷ đồng/xe buýt trung bình (dung lượng pin 255kW có thể chạy 230-250km/xe/1 lần sạc điện) và đối với xe buýt điện sức chứa lớn do Vinfast lắp ráp có giá khoảng 7,4 tỷ đồng. Theo đó: Giá xe buýt điện cao gấp 4,0 lần so với xe buýt trung bình và gấp 3,2 lần so với xe buýt lớn đang được sử dụng; cao gấp 2,3 lần xe buýt CNG trung bình và 3,2 lần xe buýt CNG nhỏ được sử dụng; Giá xe buýt CNG nhỏ hiện cao hơn 2,5 lần xe buýt diesel và giá xe buýt CNG trung bình hiện cao hơn 1,8 lần xe buýt diesel trung bình.

- Giá thành xây dựng hệ thống trạm biến áp, trạm sạc phục vụ hoạt động cho 100 xe buýt điện hiện nay là khoảng 87 tỷ đồng/100 xe (chưa bao gồm chi phí thuê đất, giao đất). Giá thành xây dựng trạm nạp khí, bể chứa khí phục vụ hoạt động cho 100 xe buýt khí hiện nay là khoảng 32 tỷ đồng/100 xe (chưa bao gồm chi phí thuê đất, giao đất).

*** Về khả năng cung cấp phương tiện:** Tại Việt Nam hiện nay mới chỉ có duy nhất Vinfast sản xuất chế tạo phương tiện cho xe buýt lớn và trong thời gian tới sẽ sản xuất xe buýt điện trung bình và nhỏ (theo báo cáo của Công ty TNHH kinh doanh thương mại và dịch vụ Vinfast tại văn bản số 1357/2024/CV/VFT, dự kiến trong quý I/2025 cung cấp sản phẩm xe buýt điện trung bình và trong năm 2025-2026 sẽ cung cấp xe buýt điện nhỏ). Ngoài ra, nguồn cung cấp xe buýt điện trên Thế giới hiện tại chủ yếu đến từ các công ty sản xuất lớn của Trung Quốc như BYD, FOTON, YUTON,... (chiếm trên 90% sản lượng toàn cầu). Mặt khác đối với các mẫu xe mới cần thời gian để các đơn vị thử nghiệm, lựa chọn chủng loại xe phù hợp cả về đặc tính kỹ thuật, độ bền và hiệu quả kinh tế. Với số lượng xe buýt như hiện nay cần thay thế chuyển đổi trong thời gian tới là khá lớn (*Khoảng: 379 xe nhỏ; 380 xe lớn; 1.137 xe trung bình*) thì việc thay thế cần khoảng thời gian nhất định và như hiện nay thì hầu hết các xe buýt điện nhỏ, trung bình phải mua, đặt hàng từ nước ngoài.

*** Về kinh nghiệm kinh nghiệm ở một số Thủ đô trên thế giới:** Kinh nghiệm ở Bắc Kinh - Trung Quốc cho thấy, mặc dù điều kiện về hạ tầng điện cũng như công nghiệp sản xuất buýt điện ở mức phát triển trên thế giới, tuy nhiên vẫn song hành có tỷ lệ nhất định giữa buýt điện và buýt sử dụng khí cũng như buýt sử dụng nhiên liệu sạch khác cùng hoạt động khai thác hiện nay.

Từ thực tiễn nêu trên, để đảm bảo phù hợp với thực tiễn hiện nay của Thành phố Hà Nội, việc đề xuất Lựa chọn thực hiện theo Kịch bản 03 (50% xe buýt điện; 50% xe buýt LNG/CNG) và khi điều kiện cho phép phần đầu thực hiện theo Kịch bản 2 (70% xe buýt điện; 30% xe buýt LNG/CNG) và sau năm 2040 thực hiện Kịch bản 01 (100% xe buýt điện) là hợp lý đảm bảo tính khả thi

Ghi chú: Trong quá trình tổ chức thực hiện tùy thuộc vào điều kiện thực tế từng giai đoạn cụ thể sẽ điều chỉnh lựa chọn kịch bản cho phù hợp (trong đó ưu tiên điều chỉnh hướng tới thực hiện Kịch bản 01). Việc xác định cụ thể cơ cấu tỷ lệ giữa xe buýt điện và xe buýt LNG/CNG theo các năm, giai đoạn phụ thuộc vào nhiều yếu tố và sẽ được linh hoạt xác định cụ thể trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo lộ trình, mục tiêu đề ra).

3. Về phương án tổng thể phát triển mạng lưới.

Liên quan đến nội dung này, UBND Thành phố đã và đang chỉ đạo Sở GTVT triển khai nghiên cứu lập đề án Đánh giá tổng thể mạng lưới xe buýt gắn với việc phát triển mạng lưới đường sắt đô thị (UBND Thành phố đã nghe Sở GTVT báo cáo và cho ý kiến đang tiếp tục hoàn thiện). Trong hồ sơ Đề án “Phát triển hệ thống giao thông vận tải công cộng bằng xe buýt sử dụng điện, năng lượng xanh trên địa bàn Thành phố” cũng đã cập nhật, bổ sung nội dung phát triển tổng thể mạng lưới các tuyến buýt (không chỉ dừng lại ở việc chuyển đổi đoàn phương tiện hiện có).

Tiếp thu nội dung đề nghị này, song song với việc triển khai 03 Đề án: Đề án “Tổng thể đầu tư xây dựng hệ thống đường sắt đô thị Thủ đô”; Đề án “Phát triển hệ thống giao thông vận tải công cộng bằng xe buýt sử dụng điện, năng lượng xanh trên địa bàn Thành phố”; Đề án “Đánh giá tổng thể mạng lưới xe buýt làm cơ sở đề xuất các giải pháp nhằm điều chỉnh, nâng cao chất lượng dịch vụ và sản lượng vận tải hành khách công cộng trên địa bàn thành phố”. UBND Thành phố sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Giao thông vận tải tham mưu UBND Thành phố xây dựng phương án phát triển hệ thống giao thông vận tải công cộng còn lại (ngoài xe buýt và đường sắt đô thị) sử dụng điện, năng lượng xanh trên địa bàn thành phố đảm bảo chỉ tiêu tỷ lệ vận tải hành khách công cộng phải đảm nhiệm đến năm 2030 đạt 45-50%.

4. Về kết nối hạ tầng kỹ thuật hệ thống xe buýt và đường sắt đô thị:

Các phương án kết nối hạ tầng kỹ thuật hệ thống xe buýt với hệ thống đường sắt đô thị, nâng cao năng lực vận tải hành khách công cộng đã được Sở Giao thông vận tải xây dựng và triển khai đối với tuyến đường sắt đô thị 2A và số 3, nội dung này đã được cập nhật trong Đề án “Đánh giá tổng thể mạng lưới xe buýt làm cơ sở đề xuất các giải pháp nhằm điều chỉnh, nâng cao chất lượng dịch vụ và sản lượng vận tải hành khách công cộng trên địa bàn thành phố”; Đề án này đã được Sở Giao thông vận tải báo cáo Thành phố cho ý kiến và đang tổ chức xin ý kiến các đơn vị có liên quan và hoàn thiện trình UBND Thành phố trong tháng 7/2024 theo chỉ đạo của UBND Thành phố.

5. Về phương án cấp điện, phương án phát triển hạ tầng kỹ thuật cho xe điện trạm sạc, phương án phòng cháy, chữa cháy,...:

- *Về phương án cấp điện:* Theo quy hoạch điện VIII tại Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII tại Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ, có phân bổ công suất các loại hình nguồn điện và Danh mục công trình đường dây, trạm biến áp 500kV, 220kV trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030, bao gồm 42 trạm đường dây 500kV (9 trạm đường dây) và 220kV (33 trạm đường dây). Qua rà soát, đánh giá, công suất tiêu thụ điện nếu 100% chuyển đổi sang buýt sử dụng điện thì tính bình quân 1 ngày xe buýt điện hiện tại sẽ tiêu thụ khoảng 380.000-400.000 kWh/ngày; chỉ chiếm khoảng 0,00037% so với ngày cao điểm nhất tính đến tháng 6/2024 (ngày 14/6/2024, sản lượng điện tiêu thụ trên toàn thành phố đạt 103 triệu kWh); mặt khác công suất của trạm sạc buýt điện vào khoảng 120- 150KW và sạc vào khung giờ thấp điểm từ 22h-4h (chiếm 75% thời gian sạc). Do đó, có thể đánh giá nguồn cung cấp điện cho hệ thống xe buýt điện là đảm bảo theo quy hoạch điện hiện nay.

- *Về phương án phát triển hạ tầng kỹ thuật cho trạm sạc xe buýt điện:* Theo báo cáo của các doanh nghiệp vận tải, khi chuyển đổi sang xe buýt điện, các doanh nghiệp sẽ bố trí lắp đặt trạm sạc xe buýt tại depot của đơn vị, trong Đề án cũng đã đề xuất bổ sung lắp đặt trạm sạc cho xe buýt tại các bến xe và một số điểm đầu cuối. Qua rà soát, đánh giá, hạ tầng các depot của 11 doanh nghiệp đang khai thác vận hành trên địa bàn, khảo sát đánh giá các điểm đầu cuối (bến xe, điểm trung chuyển, điểm đầu cuối), các depot, điểm đầu cuối này đã đảm bảo kết nối hạ tầng đối với 42 trạm đường dây theo quy hoạch.

- *Về phương án phát triển hạ tầng kỹ thuật cho trạm sạc xe buýt điện:* Các tuyến buýt sử dụng điện và hạ tầng kỹ thuật trạm sạc điện sẽ gắn với từng giai đoạn (tính toán chi tiết theo từng năm) sẽ thực hiện từng dự án cụ thể và đảm bảo các phương án về phòng cháy, chữa cháy theo quy định hiện hành.

6. Về xây dựng và ban hành hệ thống định mức, đơn giá, các cơ chế chính sách để khuyến khích đầu tư phương tiện, đầu tư cơ sở hạ tầng xe buýt sử dụng điện, năng lượng xanh:

- *Về hệ thống định mức, đơn giá:* Trong thời gian qua, UBND Thành phố đã ban hành định mức, đơn giá cho xe buýt Diesel, xe buýt nhanh BRT, xe buýt CNG (nhỏ, trung bình), xe buýt điện lớn. Hiện nay, UBND Thành phố đang chỉ đạo Sở Giao thông vận tải triển khai xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá đối với xe buýt điện trung bình và nhỏ, tiếp tục tổ chức xây dựng định mức, đơn giá các loại hình buýt khác còn thiếu (xe buýt CNG lớn, xe buýt LNG) khi triển khai thí điểm các loại hình này.

- *Về cơ chế chính sách:* Sau khi Đề án được thông qua và phê duyệt, UBND Thành phố sẽ chỉ đạo Sở GTVT tiếp tục tham mưu cho UBND Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Đề án trong đó chỉ đạo các Sở ngành liên quan xây dựng cơ chế, chính sách để khuyến khích đầu tư phương tiện, đầu tư cơ sở hạ tầng xe buýt sử dụng điện, năng lượng xanh (trong đó, sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND Thành phố).

7. Về phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong việc hoàn thiện các hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

Tiếp thu nội dung này, trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, UBND Thành phố sẽ chỉ đạo Sở Giao thông vận tải phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND Thành phố có văn bản gửi các Bộ, ngành liên quan đề nghị sửa đổi, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến Quy định về điều kiện kinh doanh, niên hạn sử dụng, đăng ký, đăng kiểm để giảm dần số lượng và tiến tới loại bỏ hoàn toàn phương tiện vận tải sử dụng nhiên liệu hoá thạch; hệ thống chỉ dẫn kỹ thuật, tiêu chuẩn định mức liên quan đến sản xuất, nhập khẩu quản lý, vận hành khai thác phương tiện giao thông hiệu suất cao, sử dụng điện, năng lượng xanh,...

UBND Thành phố kính báo cáo HĐND Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy | (để
- TT HĐND Thành phố | b/c)
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các đại biểu HĐND TP;
- Các Ban HĐND TP;
- VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- VPUBTP: CVP, các PCVP, TH, KTN, ĐT;
- Lưu: VT, ĐT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Quyền